

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/HS-ST

Ngày: 22-11-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Định
2. Ông Nguyễn Kiên Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/202/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 544/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. TRỊNH MINH K; Giới tính: Nam; sinh ngày 23/3/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Đường H, Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Minh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 (một) năm (03) ba tháng theo Quyết định số 178/QĐ-TA ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2021.

(Bị cáo K có mặt)

2. NGUYỄN BÁ T, Giới tính: Nam; sinh ngày 09/5/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Đường D, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T1 và bà Trần Thị Tuyết N; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2021.

(Bị cáo T có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà NLQ1, sinh năm: 1973, địa chỉ: Đường K, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Bà NLQ2, sinh năm: 1991, địa chỉ: Đường D, Phường 1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 01/3/2021, bị cáo Nguyễn Bá T điều khiển xe gắn máy biển số 59E1-179.31 chở bị cáo Trịnh Minh K đến trước số nhà 940 Đường T, Phường I, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra Công an Quận 3 kiểm tra hành chính. Qua quá trình kiểm tra phát hiện bị cáo T đang cất giấu 01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng cất bên trong hộp giấy loại đựng thuốc lá điện tử. Tiếp tục kiểm tra thì phát hiện trong máy tính xách tay mà bị cáo K đang cầm có cất giấu 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu. Do nghi vấn hai gói nylon là ma túy nên Tổ tuần tra đưa cả hai về Công an Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người quả tang và chuyển hồ sơ về Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, các bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo Trịnh Minh K khai nhận: số ma túy mà bị cáo cất giữ được mua từ một người đàn ông tên T2 (không rõ lai lịch) trên đường L vào ngày 28/02/2021 với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Vào khoảng 13 giờ ngày 01/3/2021, bị cáo K đang ở nhà thì bị cáo T điều khiển xe gắn máy chở bị cáo K đi mua đồ điện tử và sửa máy vi tính xách tay nên bị cáo K mang theo máy vi tính. Bị cáo T không biết việc bị cáo K cất giữ ma túy trong máy vi tính xách tay và bị cáo K cũng không biết việc bị cáo T cất giữ ma túy trong hộp thuốc lá điện tử.

Bị cáo Nguyễn Bá T khai nhận: Số ma túy mà bị cáo T cất giữ là ma túy đã được mua từ người đàn ông tên T3 (không rõ lai lịch) trên đường L vào ngày 27/02/2021 với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Khoảng 13 giờ ngày 01/3/2021, bị cáo T đến chở bị cáo K đi sửa máy vi tính xách tay khi đến số nhà X Đường T, Phường I, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị kiểm tra hành chính. Bị cáo T không biết việc bị cáo K cất giữ ma túy trong máy vi tính xách tay và bị cáo K cũng không biết việc bị cáo T cất giữ ma túy trong hộp thuốc lá điện tử.

Tại Kết luận giám định số 1499/KLGD-MT ngày 08/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cân giám định (thu giữ của Nguyễn Bá T): là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1838g (không phải một tám ba tám gam), loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cân giám định (thu giữ của Trịnh Minh K): là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2376g (không phải hai ba bảy sáu), loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án:

Mẫu vật còn lại sau khi phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và điều tra viên gồm: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m1) có khối lượng 0,1288g (không phải hai tám tám gam); Gói 2 chứa tinh thể không màu (m2) có khối lượng 0,1800g (không phải mười tám gam).

Tạm giữ đồ vật của bị cáo Nguyễn Bá T gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, đã hư hỏng, không sử dụng được.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng, Nokia 6300 đã qua sử dụng, IC:661U-RM217, ID: PPIRM-217.

- 01 (một) hộp giấy màu trắng có ghi dòng chữ TWS-TRUE-WIRELESS STEREO i12 bên trong có chứa bộ sử dụng thuốc lá điện tử Attitude.

- 01 (một) xe gắn máy biển số 59E1-179.31, số khung RLSCF4EP0B0101007, số máy F4E4-301007. Xe đã qua sử dụng, trầy xước nhiều, không có bửng.

Tạm giữ đồ vật của bị cáo Trịnh Minh K gồm:

- 01 (một) điện thoại ASUS X00ID màu đen, đã qua sử dụng, trầy xước nhiều.

- 01 (một) máy vi tính xách tay màu đen bạc hiệu HP430 core i3, seri 5CB13515VG.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Truy tố bị cáo Trịnh Minh K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo Nguyễn Bá T và bị cáo Trịnh Minh K có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà NLQ2 trình bày: Chiếc xe gắn máy biển số 59E1-179.31 do bà mua vào tháng 02/2020 với giá 4.500.000 đồng nhưng đã thất lạc giấy tờ mua bán và chưa sang tên. Vào ngày 01/3/2021 bà có cho anh trai là bị cáo T mượn xe đi công việc nhưng không biết việc bị cáo T có

cất giữ ma túy. Tại phiên tòa bà NLQ2 xuất trình giấy tờ mua bán chiếc xe nhưng đều là giấy viết tay không công chứng và người bán xe không phải chủ sở hữu.

Bà NLQ1 đứng tên chủ sở hữu chiếc xe nêu trên không có mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo Trịnh Minh K từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Bá T trình bày: Bị cáo rất ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trịnh Minh K trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 15 giờ ngày 01/3/2021, bị cáo Nguyễn Bá T điều khiển xe gắn máy biển số 59E1-179.31 chở bị cáo Trịnh Minh K đến trước số nhà X Đường T, Phường I, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra Công an Quận 3 kiểm tra hành chính. Qua quá trình kiểm tra phát hiện bị cáo T đang cất giấu 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng cát bên trong hộp giấy loại đựng thuốc lá điện tử. Tiếp tục kiểm tra thì phát hiện trong máy tính xách tay mà bị cáo K đang cầm có cất giấu 01 gói nylon chứa tinh thể không màu cát giữ ma túy trong hộp thuốc lá điện tử.

Tại Kết luận giám định số 1499/KLGD-MT ngày 08/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định (thu giữ của Nguyễn Bá T): là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1838g (không phẩy một tám ba tám gam), loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (thu giữ của Trịnh Minh K): là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2376g (không phẩy hai ba bảy sáu), loại Methamphetamine.

Bị cáo Trịnh Minh K khai nhận: Số ma túy mà bị cáo cất giữ được mua từ một người đàn ông tên T2 (không rõ lai lịch) trên đường L vào ngày 28/02/2021 với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Bị cáo T không biết việc bị cáo K cất giữ ma túy trong máy vi tính xách tay và bị cáo K cũng không biết việc bị cáo T cất giữ ma túy trong hộp thuốc lá điện tử.

Bị cáo Nguyễn Bá T khai nhận: số ma túy mà bị cáo T cất giữ là ma túy đã được mua từ người đàn ông tên T3 (không rõ lai lịch) trên đường L vào ngày 27/02/2021 với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Bị cáo T không biết việc bị cáo K cất giữ ma túy trong máy vi tính xách tay và bị cáo K cũng không biết việc bị cáo T cất giữ ma túy trong hộp thuốc lá điện tử.

[3] Bị cáo Nguyễn Bá T và bị cáo Trịnh Minh K có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo K đều đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

- Bị cáo Nguyễn Bá T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Trịnh Minh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Bá T: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Trịnh Minh K: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật còn lại sau khi phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và điều tra viên gồm: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m1) có khối lượng 0,1288 gam; Gói 2 chứa tinh thể không màu (m2) có khối lượng 0,1800 gam là vật cấm lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy;

Đối với các đồ vật tạm giữ của bị cáo Nguyễn Bá T:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, đã hư hỏng và Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu đen trắng, đã qua sử dụng, IC661U-RM217, ID: PPIRM-217 không sử dụng được không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 (một) hộp giấy màu trắng có ghi dòng chữ TWS-TRUE-WIRELESS STEREO i12 bên trong có chứa bộ sử dụng thuốc lá điện tử Attitude bị cáo T dùng để cất giữ ma túy nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01(một) xe gắn máy biển số 59E1-179.31, số khung RLSCF4EP0B0101007, số máy F4E4-301007 qua xác minh do bà NLQ1, địa chỉ 551/307a Đường K, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nên không xác định được lời khai. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà NLQ2 đề nghị được nhận lại chiếc xe do bà đã mua chiếc xe gắn máy nêu trên vào năm 2020 với giá 4.500.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục sang tên và làm giấy tờ mua bán xe mà bà NLQ2 xuất trình tại phiên tòa không đủ cơ sở để xác định bà NLQ2 đã mua lại xe của bà NLQ1. Căn cứ theo quy định đối với chiếc xe thông báo tìm chủ sở hữu theo thời gian luật định.

Đối với các đồ vật tạm giữ của bị cáo Trịnh Minh K:

- Đối với 01 (một) điện thoại ASUS X00ID màu đen, đã qua sử dụng, trầy xước nhiều là tài sản cá nhân của bị cáo và không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo K.

- Đối với 01 (một) máy vi tính xách tay màu đen bạc hiệu HP430 core i3, seri 5CB13515VG bị cáo K dùng để cất giấu ma túy nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà Nước.

[8] Đối với các đối tượng bán ma túy cho các bị cáo là T3 (không rõ lai lịch) và T2 (không rõ lai lịch) Cơ quan Công an điều tra Công an Quận 3 tiếp tục điều tra và xử lý sau.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trịnh Minh K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Bá T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/3/2021.

Căn cứ vào Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/3/2021.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau khi phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và điều tra viên gồm: Gói 1 chứa tinh thể không màu (m1) có khối lượng 0,1288g (không phải hai tám tám gam); Gói 2 chứa tinh thể không màu (m2) có khối lượng 0,1800g (không phải mười tám gam).

+ 01 (một) hộp giấy màu trắng có ghi dòng chữ TWS-TRUE-WIRELESS STEREO i12 bên trong có chứa bộ sử dụng thuốc lá điện tử Attitude

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bá T gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, đã hư hỏng, không sử dụng được và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng, Nokia 6300 đã qua sử dụng, IC:661U-RM217, ID: PPIRM-217.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Minh K 01 (một) điện thoại ASUS X00ID màu đen, đã qua sử dụng, trầy xước nhiều.

- Tịch thu và nộp Ngân sách Nhà Nước 01 (một) máy vi tính xách tay màu đen bạc hiệu HP430 core i3, seri 5CB13515VG.

- Giao 01 (một) xe gắn máy biển số 59E1-179.31, số khung RLSCF4EP0B0101007, số máy F4E4-301007. Xe đã qua sử dụng, trầy xước nhiều, không có bằng, cho Cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông

báo để tìm và trả cho chủ sở hữu hợp pháp. Nếu quá thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày thông báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại thì tịch thu, nộp Ngân sách Nhà Nước.

(Toàn bộ vật chứng được ghi nhận tại Quyết định chuyển vật chứng số 27/QĐ-VKS-HS ngày 08/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Trịnh Minh K phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng);

Bị cáo Nguyễn Bá T phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Nam Phương